

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2024/HSPT**

Ngày: 11-3- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Bà Nguyễn Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử số 2 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 559/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Võ Văn N; do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 209/2023/HS-ST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn N, Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Con ông Võ Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; Vợ, con: Không.

Tiền án: Ngày 22/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 89/2021/HSST. Ngày 22/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích theo quy định.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 24/2012/HSST. Ngày 27/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù và các nghĩa vụ được tuyên trong bản án nên đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt ngày 27/7/2023. Hiện nay bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 Công an tỉnh Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/7/2023, Võ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 60K4 -2075 đi từ nhà tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đến khu vực ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang qua chòi rẫy của ông Trương Văn T2 tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì N thấy khu vực rẫy của ông Trương Văn T2 không có người trông coi. N dừng xe mô tô biển số 60K4 -2075 sát lề đường, thấy cổng rẫy bị khóa nên N chui qua hàng rào kẽm gai rồi đi bộ vào bên trong chòi rẫy tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào bên trong, N thấy 01 thùng phi nhựa, màu xanh loại 200 lít, cao 90cm, rộng 50cm nên N dùng hai tay ôm thùng phi ra cổng rồi nâng thùng phi qua hàng rào. N chui qua hàng rào rồi bê thùng phi đặt lên xe mô tô chở về nhà cất giấu. Đến ngày 27/7/2023, N đã đến Công an xã S đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: Giá trị còn lại của 01 (một) thùng phi nhựa, màu xanh, loại 200 lít, kích thước cao 90cm, rộng 50cm (đã qua sử dụng) là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng)

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 60K4-2075 thu giữ của Võ Văn N.

- 01 (một) thùng phi nhựa màu xanh, loại 200 lít, kích thước cao 90cm, rộng 50cm.

Trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn T2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 209/2023/HS-ST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã tuyên xử:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Võ Văn N **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo luật định.

Ngày 21/11/2023, bị cáo Võ Văn N có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, mặc dù giá trị tài sản trộm cắp không lớn nhưng bản thân bị cáo đã có tiền án, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới, án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn N làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/7/2023, tại chòi rẫy của ông Trương Văn T2 tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Võ Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) thùng phi nhựa màu xanh, loại 200 lít, kích thước cao 90cm, rộng 50cm, đã qua sử dụng của ông Trương Văn T2. Giá trị tài sản bị Võ Văn N chiếm đoạt theo định giá tài sản là 350.000 đồng (có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích). Hành vi của bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, đã áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Võ Văn N đề nghị giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 209/2023/HS-ST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn N (Ty) 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào